

Số: 19 /2021/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 10 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Đơn giá đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đo đạc và Bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;





Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BTNMT ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại: Tờ trình số 138/TT-STNMT ngày 19 tháng 3 năm 2021, Công văn số 1492/STNMT-CCQLĐĐ ngày 7 tháng 6 năm 2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đơn giá đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Đơn giá gồm 3 hạng mục:

1. Đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính.
2. Đơn giá đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
3. Đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

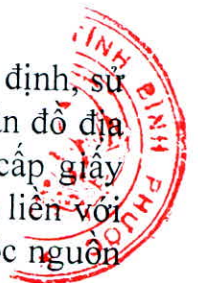
*(Đơn giá chi tiết kèm theo)*

## **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.**

1. Quyết định này quy định Đơn giá thực hiện lập, thẩm tra, thẩm định, sử dụng, quyết toán kinh phí các dự án, công trình, nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Đơn giá này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện lập, thẩm tra, thẩm định, sử dụng, quyết toán kinh phí các dự án, công trình, nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án, công trình, nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai ngoài nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng Đơn giá này.



**Điều 3.**

1. Đơn giá này chưa bao gồm các chi phí khác như: chi phí khảo sát, lập nhiệm vụ, dự án; chi phí kiểm tra, nghiệm thu; thuế, phí, lệ phí (nếu có) và các khoản chi phí khác có liên quan. Khi thực hiện dự án, công trình, nhiệm vụ cụ thể, đơn vị, cá nhân có liên quan được phép tính toán, lập dự toán các khoản chi phí này theo quy định.

2. Chi phí khấu hao thiết bị sẽ không được tính trong Đơn giá khi áp dụng đối với các đơn vị được nhà nước trang bị tài sản cố định.

3. Trường hợp chỉnh lý biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (không cấp đổi, cấp lại) về việc thay đổi địa chỉ thửa đất, địa chỉ thường trú của chủ sử dụng đất do Nhà nước thực hiện việc chia tách địa giới hành chính; thay đổi sổ chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân; thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Nhà nước thay đổi quy định mà phải điều chỉnh thông tin thì không thu tiền chỉnh lý biến động.

4. Trong trường hợp nhà nước thay đổi quy định mức lương cơ sở, đơn vị, cá nhân lập dự toán được phép điều chỉnh chi phí lao động kỹ thuật, chi phí lao động phổ thông trong Đơn giá này nhân với hệ số thay đổi lương mới.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đơn giá ban hành kèm theo Quyết định này; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 5.**

1. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 6 năm 2021 và thay thế Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh ban hành Đơn giá đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như điều 5;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, Phòng Kinh tế, Tổng hợp;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT QĐ 176). 3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

là CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Huyệnh Anh Minh*